TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/2022
V/v: "Xin ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Phước Đức

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lương Quang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*: Ông Lê Minh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim L**, sinh năm 1985 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Kp 1, phường DĐ, thành phố PQ, KG.

2. Bị đơn: Ông **Trần Phước N,** sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Kp 1, phường DĐ, thành phố PQ, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và biên bản không tiến hành hoà giải được, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L trình bày:

Năm 2015 tôi và ông N tự nguyện tìm hiểu chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã TAL , huyện VL, tỉnh VL ngày 24/7/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cải vã. Tôi và ông N đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay

xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông N .

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tôi cam kết không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Phước N đã được Toà án tống đạt hợp lệ tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Tuy nhiên do ông N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Toà án không thể ghi nhận ý kiến của ông N được.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông N .

Về con chung: Không có đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên cũng miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Phước N nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Xin ly hôn''. Bị đơn cư trú tại thành phố PQ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Phước N vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông N .

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2015, bà L và ông N tự nguyện tìm hiểu chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TAL, huyện VL, tỉnh VL theo giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày 24/7/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà L cho rằng do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cải vã và đã sống ly thân từ đầu 2020 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể nào chung sống với nhau được nữa nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông N .

Xét yêu cầu của bà L nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của bà Lê Thị H (Cháu ruột bà L) ngày 11/10/2022 xác định được lời khai của bà L là đúng sự thật. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà L và ông N đã thật sự trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể hàn gắng, nếu có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của bà L được ly hôn với ông N .

Về con chung: Bà L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Miễn xét do bà L xác nhận không có.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim L được ly hôn với ông Trần Phước N.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007563, ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay chuyển thành án phí. Như vậy, bà L đã nộp xong.

Ông Trần Phước N không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trang

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tp Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự Tp Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.